UBND TỈNH HƯNG YÊN **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 777 /BC-SNV	*Hưng Yên, ngày 24 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Công văn số 6794/UBND-NC ngày 06/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh *(sau đây gọi là Nghị quyết số 539)*, Sở Nội vụ báo cáo tổng kết, kết quả như sau:

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI TỔNG KẾT

1. Căn cứ thực hiện

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025; Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Các Nghị định: Số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chính sách hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên; Công văn số 740/UBND-NC ngày 21/3/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo theo Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND;

Thông báo số 78-TB/TU ngày 04/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 14/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên năm 2026;

Việc rà soát sau sắp xếp đơn vị hành chính còn căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 759/NQ-HĐND ngày 10/10/2025, Nghị quyết số 807/NQ-HĐND và Nghị quyết số 808/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về lựa chọn, bãi bỏ và xử lý văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Hưng Yên (cũ), tỉnh Thái Bình.

2. Mục đích, phạm vi và phương pháp tổng kết

Việc tổng kết nhằm đánh giá mục tiêu, nội dung chính sách; tình hình triển khai; kết quả hỗ trợ; mức độ phù hợp, hiệu quả và khả năng thực hiện; đồng thời xác định các vấn đề pháp lý phát sinh sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, làm cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý hồ sơ chuyển tiếp và nghiên cứu chính sách thống nhất trong giai đoạn tiếp theo.

II. KHÁI QUÁT NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 539/2024/NQ-HĐND

1. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết quy định đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, mức hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý về biên chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên. Các nhóm đối tượng chủ yếu được quy định tại khoản 1 Điều 2 gồm: Cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp được cử đi học cao đẳng sư phạm mầm non, đại học sư phạm hoặc công nghệ thông tin; giảng viên, giáo viên; công chức, viên chức ngành y tế đào tạo chuyên ngành y học; người đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ và tương đương theo từng nhóm cụ thể.

2. Nguyên tắc, điều kiện và mức hỗ trợ

Theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Nghị quyết, việc hỗ trợ phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng; gắn với việc bố trí công tác theo chuyên môn đào tạo. Người được xem xét hỗ trợ phải thuộc kế hoạch đào tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có quyết định cử đi đào tạo; bảo đảm các điều kiện theo quy định.

Điều 5 quy định mức hỗ trợ một lần sau khi có bằng tốt nghiệp: trình độ cao đẳng 30 triệu đồng/người; đại học 50 triệu đồng/người; thạc sĩ và tương đương 100 triệu đồng/người; tiến sĩ và tương đương 300 triệu đồng/người. Kinh phí thực hiện từ ngân sách tỉnh, được bố trí trong dự toán của cơ quan, đơn vị có người được hưởng hỗ trợ (Điều 6) và phải hoàn trả kinh phí nếu vi phạm cam kết (Điều 7).

III. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 539/2024/NQ-HĐND

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn

Sau khi Nghị quyết được ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 740/UBND-NC ngày 21/3/2025 hướng dẫn thực hiện chính sách. Văn bản đã định hướng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hồ sơ đề nghị; trong đó yêu cầu cơ quan, đơn vị hướng dẫn người học hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cử đi đào tạo kể từ khi có kết quả trúng tuyển của cơ sở đào tạo.

2. Kết quả thực hiện

Ngày 08/10/2026, Sở Nội vụ có văn bản số 11101/SNV-XDCQ về việc tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương. Sở Nội vụ đã nhận được 43 báo cáo (*19 cơ quan, đơn vị và 25 xã, phường; các cơ quan, đơn vị, địa phương khác không gửi báo cáo do không có đối tượng theo Nghị quyết 539*)[1], kết quả tổng hợp như sau:

2.1. Số lượng và cơ cấu đối tượng được cử đi đào tạo

Bảng 1. Đối tượng được cử đi đào tạo theo trình độ

Trình độ	Mức hỗ trợ (triệu đồng/người)	Số người	Tỷ lệ	Nhu cầu kinh phí theo mức quy định (triệu đồng)
Cao đẳng	30	0	0%	0
Đại học	50	0	0%	0
Thạc sĩ và tương đương	100	132	58,9%	13.200
Tiến sĩ và tương đương	300	92	41,1%	27.600
Tổng cộng		**224**	**100%**	**40.800**

Qua thống kê, có 224 người được cử đi đào tạo theo Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND, 100% trường hợp được cử đi đào tạo thuộc trình độ sau đại học (*thạc sĩ 132 người, tiến sĩ 92 người*). Không có trường hợp được cử đi đào tạo trình độ cao đẳng, đại học.

- Số người được cử đi đào tạo tập trung chủ yếu vào ngành Y tế, cụ thể: Sở Y tế 209/224 người (93,3%); Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh 9 người (4,0%); các đơn vị còn lại 6 người (2,7%).

2.2. Tình hình đào tạo, hỗ trợ và kinh phí

[1] Có Phụ lục kèm theo.

Bảng 2. Kết quả theo đơn vị có phát sinh

Đơn vị	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Tổng số	Đang học	Đã tốt nghiệp	Đã được hỗ trợ	Kinh phí đã hỗ trợ (triệu đồng)	Kinh phí còn phải bố trí (triệu đồng)
Sở Y tế	128	81	209	209	0	0	0	37.100
Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh	3	6	9	5	4	2	200	1.900
Trường Cao đẳng cộng đồng	0	2	2	1	1	0	0	600
Ban Tổ chức Tỉnh ủy	0	2	2	2	0	0	0	600
Văn phòng UBND tỉnh	0	1	1	0	1	1	300	0
Xã Yên Mỹ	1	0	1	1	0	0	0	100
Tổng cộng	**132**	**92**	**224**	**218**	**6**	**3**	**500**	**40.300**

(Ghi chú: 38 đơn vị còn lại báo cáo không có người được cử đi đào tạo theo Nghị quyết)

- Về tiến độ: Có 218/224 người (*97,3%*) đang học; mới có **6 người (*2,7%)* tốt nghiệp**, trong đó 3 người đã được hỗ trợ (*50% số tốt nghiệp; 1,3% tổng số người được cử đi học*), 3 người chưa được hỗ trợ. Nguyên nhân chủ yếu do thời gian đào tạo sau đại học từ 1,5 đến 4 năm, trong khi Nghị quyết mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2025; chính sách hỗ trợ được thực hiện sau khi có bằng tốt nghiệp nên chi ngân sách phát sinh chậm.

- Kinh phí đã hỗ trợ: 500 triệu đồng, chiếm 1,2% nhu cầu tính theo mức quy định (*40.800 triệu đồng*).

- Kinh phí còn phải bố trí: 40.300 triệu đồng (*98,8%)*; trong đó Sở Y tế 37.100 triệu đồng (*chiếm 92,1%);* tiến sĩ và tương đương chiếm 67,6% nhu cầu. Riêng 6 người đã tốt nghiệp, nhu cầu theo mức quy định là 1.200 triệu đồng (*03 tiến sĩ, 03 thạc sĩ*), đã chi 500 triệu đồng, còn 700 triệu đồng cần được chi trả sớm theo quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả, tác động tích cực

- *Thứ nhất*, Nghị quyết đã xác lập khung chính sách hỗ trợ đào tạo có mục tiêu đối với các nhóm nhân lực được xác định cụ thể; gắn hỗ trợ với nhu cầu nhiệm vụ và

yêu cầu cơ cấu lại đội ngũ, thay vì hỗ trợ đại trà không phân biệt vị trí việc làm. Đã có 224 người theo học sau đại học, tập trung ở các lĩnh vực ưu tiên là y tế và giảng viên lý luận chính trị.

- *Thứ hai*, quy định điều kiện phải có kế hoạch đào tạo, quyết định cử đi học, cam kết công tác và bố trí sử dụng đúng chuyên môn tạo cơ sở để cơ quan quản lý kiểm soát nhu cầu đào tạo và trách nhiệm sau đào tạo.

- *Thứ ba*, cơ chế hỗ trợ một lần sau khi có bằng tốt nghiệp, gắn với cam kết công tác gấp 03 lần thời gian học và nghĩa vụ hoàn trả kinh phí, bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân sách, gắn quyền lợi với trách nhiệm của người học.

- *Thứ tư*, quá trình thực hiện đã tạo cơ sở thực tiễn để rà soát nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế, giáo dục, công nghệ thông tin và các lĩnh vực thuộc phạm vi chính sách; đồng thời làm rõ yêu cầu nâng cao chất lượng dữ liệu quản lý đào tạo và quy trình thẩm định hồ sơ.

2. Hạn chế, bất cập

- *Một là*, phạm vi tác động hẹp: Có 05/32 cơ quan, đơn vị và 01/39 xã (*Nghị quyết 539 được áp dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trước sắp xếp, không được lựa chọn áp dụng chung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên sau sắp xếp*) có đối tượng được cử đi học; không có người học cao đẳng, đại học; cấp xã gần như chưa tiếp cận được chính sách. Nhóm đối tượng gắn với sắp xếp, tinh gọn bộ máy (*dôi dư*) và công nghệ thông tin chưa phát huy tác dụng.

- *Hai là*, một số điều kiện tại Điều 4 đòi hỏi nhiều thành phần hồ sơ từ cơ quan quản lý trực tiếp, cơ sở đào tạo và người học. Nếu hồ sơ không được lập đồng bộ ngay từ thời điểm trúng tuyển và cử đi học, việc thẩm định sau này gặp khó khăn, đặc biệt trong xác minh cam kết và thời gian công tác còn lại.

- *Ba là*, khoản 2 Điều 9 về chuyển tiếp chưa làm rõ đầy đủ quan hệ giữa quyết định cử đi học ban hành trước ngày Nghị quyết có hiệu lực, chính sách cũ theo Nghị quyết số 168/2021/NQ-HĐND và quyền đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết số 539. Điều này dẫn đến cách hiểu khác nhau đối với một số hồ sơ cá nhân.

- *Bốn là*, các quy định về quản lý, đào tạo công chức, viên chức có thay đổi trong giai đoạn 2025-2026; trong khi Nghị quyết được ban hành năm 2024, nên cần tiếp tục rà soát tính đồng bộ về đối tượng, thẩm quyền cử đi đào tạo, thỏa thuận, cam kết và hoàn trả chi phí.

- *Năm là,* hồ sơ của ngành y tế còn phải đối chiếu; chưa đánh giá được hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo vì số lượng người hoàn thành khóa học đang chiếm tỷ lệ rất nhỏ.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan: Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh làm thay đổi phạm vi áp dụng; quy định pháp luật về đào tạo công chức, viên chức thay đổi sau khi Nghị quyết ban hành.

- Nguyên nhân chủ quan: Đối tượng chính sách quy định hẹp, một số nội dung chưa rõ; hồ sơ, dữ liệu đào tạo chưa chuẩn hóa; phối hợp giữa các cơ quan trong xử lý hồ sơ chuyển tiếp chưa chặt chẽ.

V. ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 539/2024/NQ-HĐND

1. Việc triển khai xây dựng dự thảo

Trên cơ sở kết quả thực hiện và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, việc xây dựng dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 539 đã được triển khai như sau:

- Ngày 02/10/2026, Sở Nội vụ có Báo cáo số 711/BC-SNV về sự cần thiết xây dựng Nghị quyết thay thế; ngày 06/10/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 6794/UBND-NC giao Sở Nội vụ chủ trì tổng kết, tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết, báo cáo trước ngày 10/11/2026.

- Bên cạnh đó, thực hiện Thông báo số 78-TB/TU ngày 04/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Công văn số 610-CV/ĐU ngày 28/11/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chi hỗ trợ sinh hoạt phí và nâng mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh; Sở Nội vụ đang xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức thay thế Nghị quyết số 539 và xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan vào dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương Sở Nội vụ sẽ tổng hợp, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo, đề nghị Sở Tư pháp thẩm định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Dự thảo được xây dựng theo định hướng khắc phục các hạn chế nêu trên, gồm: (1) thống nhất phạm vi, đối tượng áp dụng trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp; (2) hỗ trợ có trọng tâm, gắn với vị trí việc làm và nhu cầu nhân lực; (3) bổ sung nội dung hỗ trợ theo Thông báo số 78-TB/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (4) quy định rõ điều kiện, hồ sơ, trách nhiệm sau đào tạo, hoàn trả kinh phí và xử lý chuyển tiếp; (5) bảo đảm khả năng cân đối ngân sách.

2. Các bước tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết

2.1. Bước 1: Rà soát quy định pháp luật hiện hành

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Luật Ngân sách nhà nước;

- Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức;

- Các Nghị định, Thông tư và hướng dẫn có liên quan.

2.2. Bước 2: Khảo sát, đánh giá thực tiễn

- Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Thực trạng gián đoạn đào tạo phát sinh sau sắp xếp đơn vị hành chính.

2.3. Bước 3: Xây dựng dự thảo Nghị quyết

2.4. Bước 4: Đánh giá tác động của chính sách

2.5. Bước 5: Đề nghị Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết

2.6. Bước 6: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, Sở Nội vụ trân trọng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và kính đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hưng Yên *(có dự thảo Công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo)*; giao Sở Nội vụ chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, phối hợp các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Sở Nội vụ trân trọng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDCQ[Thơm].

GIÁM ĐỐC

Ký bởi: SỞ NỘI VỤ
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 24/10/2026 15:30:21

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH HƯNG YÊN

Đào Hồng Vận